

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 4 - 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Sương;

Ông Đỗ Sơn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 655/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim Nh, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa H, thành phố Long X, tỉnh An Gi.
(Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Vũ L, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp Mỹ A, xã Mỹ Ph, huyện CP, tỉnh An Gi. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/11/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Võ Thị Kim Nh trình bày: Chị và anh L tìm hiểu và chung sống năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ph. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do anh L thường hay ăn chơi, không quan tâm vợ con, chị Nh đã khuyên nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hạnh phúc, đã ly thân năm 2019 đến nay. Tình cảm không còn, chị Nh xin ly hôn với anh L. Con chung có 02 con chung tên Phạm Trường Gi, sinh ngày 16/10/2015 và Phạm Trí Th, sinh ngày 26/11/2017 đang ở với chị Nh. Ly hôn, chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không có.

Đối với bị đơn anh Phạm Vũ L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của chị Nh và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Nh yêu cầu ly hôn với anh L là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Trường Gi, sinh ngày 16/10/2015 và Phạm Trí Th, sinh ngày 26/11/2017, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Gi và cháu Th do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị Nh muốn tiếp tục nuôi 02 con chung, nên đề nghị giao cháu Gi và cháu Th cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của chị Nh phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Vũ L có hộ khẩu thường trú tại xã Mỹ Ph, huyện CP. Chị Nh khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Nh và anh L chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Ph nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh L không lo làm ăn, chỉ lo ăn chơi, không quan tâm đến vợ con, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Nh xin ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, còn anh L không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy chị Nh và anh L đều không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

- Về con chung: Chị Nh và anh L chung sống có 02 con chung tên Phạm Trường Gi, sinh ngày 16/10/2015 và Phạm Trí Th, sinh ngày 26/11/2017 hiện đang ở với chị Nh. Ly hôn, chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Gi và cháu Th. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Gi và Th do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị Nh muốn nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Phạm Trường Gi, sinh ngày 16/10/2015 và Phạm Trí Th, sinh ngày 26/11/2017 cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của chị Nh phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung theo quy định của pháp luật là 1.490.000đ/tháng/02 con chung đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Nh phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh L phải án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim Nh.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Kim Nh được ly hôn với anh Phạm Vũ L.

Giấy chứng nhân đăng ký kết hôn số 68/2017 ngày 22/3/2017 của Ủy ban dân xã Mỹ Ph, huyện CP không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Trường Gi, sinh ngày 16/10/2015 và Phạm Trí Th, sinh ngày 26/11/2017 cho chị Võ Thị Kim Nh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Vũ L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.490.000đ/tháng/02 con chung cho đến khi 02 con chung thành niên và có khả năng lao động được.

Chị Nh cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị Kim Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008520 ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Anh Phạm Vũ L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Gi;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Mỹ Ph;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ